TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 144/2022/QĐST- HNGĐ	*N, ngày 11 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 191/2022/TLST - HNGĐ ngày 07/10/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1992

- Bị đơn: Anh Lê Trọng Hg – Sinh năm: 1992

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Trung Sơn, phường Tĩnh Hải, thị xã N, tỉnh T;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/11/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1992

Địa chỉ: TDP Trung Sơn, phường Tĩnh Hải, thị xã N, tỉnh T;

- Bị đơn: Anh Lê Trọng Hg – Sinh năm: 1992

Địa chỉ: TDP Trung Sơn, phường Tĩnh Hải, thị xã N, tỉnh T;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về Hôn nhân**:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Trọng Hg;

- Về Con chung**:** Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Trọng Hg thống nhất có 03 con chung là: Cháu Lê Minh Thư - Sinh ngày 10 tháng 12 năm 2011; Cháu Lê Nguyễn Mai Trang - Sinh ngày 01 tháng 01 năm 2014 và cháu Lê Ánh Dương - Sinh ngày 15 tháng 6 năm 2017.

Chị H và anh Hg thống nhất giao cháu Thư, cháu Trang và cháu Dương cho anh Hg trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng một cháu là 1.000.000đồng/1cháu, 03 cháu mỗi tháng là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi các cháu thành niên, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 11/2022

Chị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về Tài sản và công nợ**:** Chị H và anh Hg không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí**:** Công nhận sự thỏa thuận giữa chị H và anh Hg, chị H nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng định kỳ nuôi con. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số AA/2021/0012272 ngày 07/10/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh T

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh T;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND phường Tĩnh Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Đình Thuận